

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 122 - Đức Chúa Cha không muốn người đã tin Chúa mà lại bị hư mất.

Ma-thi-ơ 18:12-14: Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? Quả thật, ta nói cùng các người, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng thế ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất.

Trong các bài trước mà chúng ta đã học về những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Đức Chúa Trời, Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus đã cho chúng ta biết lý do Ngài đến thế gian này để cứu những sự đã mất, mà những sự đã bị mất đó là do loài người tự gây ra bởi sự không vâng giữ và không làm theo tiếng phán của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời là ngọn đèn soi sáng tâm trí và tấm lòng của loài người và là sự sáng để dẫn dắt loài người đi theo con đường của sự sống đời đời, như Lời Chúa có chép:

Thi-Thiên 119:105: Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.

Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, toàn tri, toàn tại và Ngài biết rõ các tạo vật của Ngài, nên trong sự khôn ngoan và mưu luận mà Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người và đặt loài người ở trên trái đất của Ngài, là một môi trường cách xa thiên đàng, ở giữa một khoảng không bao la, mà trong khoảng không đó có một số rất đông các thiên sứ đã bị thoái hoá, nổi loạn theo Sa-tan mà chống nghịch Đức Chúa Trời, nên số thiên sứ thoái hoá đó đã bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với Sa-tan và số thiên sứ thoái hoá này đã bị Đức Chúa Trời tước danh hiệu thiên sứ, nhưng gọi chúng là ma quỷ và cho các quỷ đó ở trong chốn không trung này.

Đức Chúa Trời đã không mạo hiểm khi đặt để loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Ngài và dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, là loài không có những quyền năng siêu nhiên như các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã có, để loài người sống trên trái đất này như vậy, ấy là vì Đức Chúa Trời muốn có một dòng dõi thánh khiết theo như bốn tánh của Ngài. Đức Chúa Trời đã tạo nên trái đất cùng muôn vật trên đất này và Đức Chúa Trời đã tạo nên vũ trụ với vô số các vì sao trong khoảng không trên trời cùng tạo nên mặt trời, mặt trăng để soi sáng đất và đặt ra các mùa để phục vụ cho sự sống của muôn vật trên trái đất này và Đức Chúa Trời đã thấy công việc của Ngài là tốt lành và việc Ngài đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài là rất tốt lành.

Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người (A-dam) và giao cho loài người quyền quản trị công việc do tay Ngài đã tạo nên trên đất này.

Thi-Thiên 8:1-9: Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừ địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đặt cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đến các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Như phần trên đã nói: *Đức Chúa Trời đã không mạo hiểm khi đặt để loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở và dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, dù loài người không có những quyền năng siêu nhiên như các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã có, để sống ở trên trái đất này như vậy.*

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Đức Chúa Trời được chép trong Thi-Thiên 8, để nhận biết sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời trong việc Ngài đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài.

Câu 2 chép: Nhân vì các cừ địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ^{H6310}Out of the mouth ^{H5768}of babes and sucklings ^{H3243}hast thou ordained ^{H3245}strength ^{H5797}because ^{H4616}of thine enemies ^{H6887}, that thou mightest still ^{H7673}the enemy ^{H341}and the avenger ^{H5358}.

Có nghĩa là: *Vì có những kẻ thù nghịch mà Ngài (Đức Giê-hô-va) khiến từ miệng của trẻ thơ và những*

con trẻ đang bú mà Ngài (Đức Giê-hô-va) lập nên (đặt ra, ban hành các mạng lệnh, sự chỉ định, ra lệnh, thiết lập, làm cho vững vàng, lập các nền, khuyên bảo, dạy dỗ) sức mạnh (quyền lực, sự đắc thắng, sự bảo vệ, sự oai nghiêm, sự ca ngợi, sự ngợi khen), khiến các kẻ thù nghịch và kẻ báo thù của Ngài phải nín lặng.

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của chữ mà bản tiếng Việt dịch là **trẻ thơ**, đó là chữ עֹלֵל - owlel, số 5768 ra từ chữ עָוַל - uwl, số 5763 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ mới sanh, còn đang bú sữa, thơ ấu, còn đang ẵm ngửa,*

Chữ **lập nên** chép trong câu 2 này, đó là chữ יָצַד - yacad, số 3245 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đặt ra, ban hành các mạng lệnh, sự chỉ định, ra lệnh, thiết lập, làm cho vững vàng, lập các nền, khuyên bảo, dạy dỗ;*

Chữ **năng lực** chép trong câu 2 này, đó là chữ אָזַז - oz, số 5797 ra từ chữ אָזַז - azaz, số 5810 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sức mạnh, quyền lực, sự đắc thắng, sự bảo vệ, sự oai nghiêm, sự ca ngợi, sự ngợi khen;*

Loài người cùng muôn vật được Đức Giê-hô-va tạo nên trên đất này không phải là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời, nhưng chính Sa-tan và các quỷ sứ của hắn là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời.

Đối với sức mạnh cùng những quyền năng siêu nhiên của các thiên sứ trên thiên đàng cũng như quyền lực siêu nhiên mà ma quỷ đã có, thì loài người thật như những con trẻ mới sanh, còn đang bú sữa mẹ vậy, nhưng điều đó không có nghĩa rằng ma quỷ có thể giết hại các con trẻ đó bởi các con trẻ đó không thể chống lại chúng bằng năng lực rất hạn chế của xác thịt mình, vì một khi đứa trẻ đó kêu khóc hoặc vì đói, khát hay bị đau đớn, thì Đấng đã sanh ra những đứa trẻ đó sẽ hành động, vì người ta có thể không nhìn thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời chẳng bao giờ quên loài người, như Lời Chúa có chép:

Ê-sai 49:15: *Đàn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người.*

Sa-tan biết rõ danh phận của loài người ở trên trái đất này, nhưng bởi sự thù nghịch, nên khi hắn thấy Đức Chúa Trời đặt loài người vào trong vườn Ê-đen và giao cho loài người (A-đam) quyền quản trị muôn vật do tay Đức Chúa Trời tạo dựng nên trên đất này, thì Sa-tan đã âm mưu huỷ diệt loài người, vì hắn đã nghe thấy Đức Chúa Trời phán dặn A-đam rằng: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** (Sáng thế ký 2:16b-17)

Sa-tan đã lập mưu bẫy Ê-va sa vào tội lỗi, để qua Ê-va mà A-đam cũng sẽ bị mắc vào bẫy chết của hắn. Sa-tan đã thành công trong việc lừa dối này, nhưng hắn đã không thể ngờ rằng, chính hắn đã rơi vào cái bẫy do chính hắn đã dùng để hại loài người, vì Lời của Đức Chúa Trời đã phán rõ rằng: **nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** Sa-tan biết rõ công việc hắn làm là điều ác và sự ăn đây còn có nghĩa là *thieu đói, tiêu thụ, sử dụng*. Sa-tan là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu và trong khả năng của mình, Sa-tan biết rõ điều gì là thiện và điều gì là ác và bởi sự biết đó mà hắn đã bẫy loài người sa vào điều ác do hắn tạo ra và như vậy, hắn đã tự đưa hắn vào sự chết, thật đúng như Lời của Đức Chúa Trời đã có chép rằng: **Các dân đã lún xuống trong hố chúng nó đã đào; Chân của chúng nó mắc vào lưới chúng nó đã gài kín. Đức Giê-hô-va thi hành sự đoán xét mà tỏ mình Ngài ra; Kẻ ác bị công việc tay mình làm trở vắn lấy. Kẻ ác sẽ bị xô xuống âm phủ, và các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy.** (Thi-Thiên 9:15-17)

Đức Chúa Trời biết rõ tất cả mọi sự đã xảy ra đối với loài người, nhưng Ngài muốn chính loài người tố cáo việc mà Sa-tan đã làm đối với họ cùng những sự mà họ đã vi phạm để Ngài phán xét. Đức Chúa Trời hỏi A-đam về điều gì đã xảy ra cho người phải bị lỗi, A-đam khai ra Ê-va rồi Ê-va khai ra con rắn (Ê-va không biết chính Sa-tan đã dùng thân thể của con rắn để tiếp cận và lừa dối mình) đã lừa dối mình.

Sáng thế ký 3:1-19: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng**

ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lừa lỏ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lừa lỏ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lừa lỏ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận và sự mưu luận của Ngài là không thể dò và trong sự biết trước mà Đức Chúa Trời đã đặt loài người vào nơi vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn và Đức Chúa Trời biết rõ ma quỷ sẽ rình nghe mọi Lời mà Ngài sẽ phán với A-đam và Đức Chúa Trời biết Sa-tan sẽ sa vào cái bẫy của chính hắn và như vậy, chính Sa-tan tự huỷ diệt mình bởi chính tội ác ra từ chính hắn, như Lời Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên:

Ê-xê-chi-ên 8:14-19: Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thanh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài hãy nhìn vào công việc của Ngài mà nhận biết quyền phép của Ngài và trông cậy Ngài. Đức Chúa Trời muốn các tôi tớ của Ngài hãy nhìn vào các mạng lệnh của Ngài mà nhận biết đường lối Ngài và tin cậy hoàn toàn nơi Danh Ngài, như con trẻ tin cậy hoàn toàn nơi người đã sanh ra mình vậy.

Đức Chúa Trời đã không cảnh báo A-đam về việc ma quỷ sẽ làm, ấy là bởi vì Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch khiến ma quỷ tự huỷ diệt mình và qua điều ác mà ma quỷ đã làm cho Ê-va và A-đam mà loài người nhận biết trách nhiệm của loài người là phải tin cậy và vâng theo hết thảy mọi Lời đã ra từ miệng Đức Chúa Trời, như con trẻ vậy.

Đức Chúa Trời không cho A-đam biết mưu chước của ma quỷ, vì đó không phải là phần công việc A-đam phải làm, vì Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch và phần công việc mà Ngài đã quyết định giao cho A-đam. Cũng một lẽ đó, tuyển dân của Đức Chúa Trời không phải học về những sự gì là tối tăm để nhận biết sự tối tăm sẽ như thế nào, nhưng tuyển dân của Đức Chúa Trời phải là một nước thầy tế lễ mà trong nước đó, mỗi người dân phải là một thầy tế lễ, tức là một luật sư, hay còn được gọi là một giáo sư dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho muôn dân. Bất luận điều gì nghịch lại với luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì điều đó là tội lỗi. Vì Lời Đức Chúa Trời là sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, vậy thì bất luận điều gì nghịch lại với sự sáng thì điều đó là sự tối tăm, là bóng của sự chết và hành vi làm theo những sự thuộc về sự tối tăm đó, thì bị coi là phạm tội và kẻ phạm tội sẽ bị luật pháp của Đức Chúa Trời phán xét.

Lời của Đức Chúa Trời rất rõ ràng trước khả năng hiểu biết của loài người xác thịt, thế nhưng không phải hết thấy những người được mang danh là tuyển dân của Đức Chúa Trời và những người mang danh là người chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời, thì đều nhận biết trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, dù mọi người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này, đều có thể sở hữu cho mình một cuốn Kinh-thánh, là quyển sách luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trong bài trước, Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn. Khốn nạn cho thế gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội!** (Ma-thi-ơ 18:6-7)

Trong mạng lệnh này, Chúa Jêsus đã phán rằng: **vì sự gây nên phạm tội phải có**, nghĩa là những sự thử thách (cám dỗ) cần phải có trong những sự thử luyện, sàng lọc để xem trong loài người, ai là người trung thành với Đức Chúa Trời và kính sợ Ngài và trong những sự thử thách (cám dỗ) đó, không phải hết thấy những người tin Chúa thì đều biết cách làm thế nào để thắng được sự cám dỗ và làm thế nào để biết nhờ cậy Đức Chúa Trời để vượt qua được những sự thử thách, tức là những sự khó khăn đó. Như vậy, những người không thật sự nhận biết Đức Chúa Trời, không nhận biết giá trị của Lời Đức Chúa Trời, không nhận biết trách nhiệm của mình đối với các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì những người ấy sẽ bị sa ngã trước những sự cám dỗ và không thể vượt qua được những sự thử thách, tức là những sự khó khăn mà hết thấy mọi người tin Chúa đều sẽ phải trải qua, vì đó là sự trả giá cho được nhận những sự ban cho của Đức Chúa Trời về cơ nghiệp cứu rỗi cùng sự cứu chuộc linh hồn dành cho những người xứng đáng.

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

1 Phi-e-rơ 1:1-7: **Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gọi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặt vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rỗi huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặt chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra.**

Trong các bài trước, Lời Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng ta biết lý do Đức Chúa Jêsus phải đến thế gian này là để cứu chuộc loài người mà công việc trước hết là tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.

Ma-thi-ơ 15:21-28: **Đức Chúa Jêsus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Xảy có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm. Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. Song người đàn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! Ngài đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn. Người đàn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rớt xuống. Ngài bèn phán rằng: Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn! Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành.**

Trong Lễ thật, khi nói Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để tìm kiếm chiên lạc của nhà Đức Chúa Trời ấy là nói về sự tìm kiếm những con chiên với đúng nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên, là con kế tự của Đức Chúa Trời và được cùng với Đức Chúa Trời cai trị, chứ không phải là những người Y-sơ-ra-ên sanh ra trong xác thịt.

Rô-ma 9:1-8: **Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối, lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Thánh Linh: tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ,**

lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác, tức là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được những sự làm con nuôi, sự vinh hiển, lời giao ước, luật pháp, sự thờ phượng và lời hứa; là dân sanh hạ bởi các tổ phụ, và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đấng Christ, là Đấng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi khen đời đời. A-men. Ấy chẳng phải lời Đức Chúa Trời là vô ích. Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thấy đều là người Y-sơ-ra-ên. Cũng không phải vì là dòng dõi của Áp-ra-ham thì hết thấy đều là con cái người; nhưng có chép rằng: Ấy là bởi Y-sắc mà người sẽ có một dòng dõi gọi theo tên người; nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Áp-ra-ham vậy.

Khi nói đến chiên lạc mất, là nói đến những con chiên đi sai đường, đi lầm đường mà không biết lối trở về với bầy và chuồng của mình, điều đó xảy ra phần nhiều là thuộc về phần trách nhiệm của người chăn chiên dẫn chiên đi lạc, phần còn lại là bởi những con chiên cố tình đi theo đường riêng mình mà lạc mất.

Đức Chúa Trời đã phán rằng loài người là chiên của đồng cỏ Ngài và như vậy, Đức Chúa Trời đã chỉ định loài người phải chịu sự chăn dắt của Ngài, nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của loài người, để dắt dẫn họ đi trong đường lối của Ngài, tức là đi theo các mạng lệnh của Ngài.

Ma quỷ đã khiến cho Ê-va bị lừa dối mà sa vào sự phạm tội và bởi sự không tỉnh thức của A-đam mà người đã nghe theo lời của Ê-va mà ăn trái của cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, như vậy, cả Ê-va và A-đam đã không thi hành trách nhiệm và bổn phận của mình khi đối diện với sự cám dỗ. Hành vi của họ khi ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó chính sự thực hành điều ác, vì họ đã không vâng theo tiếng phán của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Sự chết của Ê-va và A-đam cũng như sự phạm tội của Ca-in, con trưởng nam của A-đam là một bài học cho hết thấy loài người trên đất này biết rằng, Đức Chúa Trời không có sự tây vị, như Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên rằng: **Này, mọi linh hồn đều thuộc về ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn của con, đều thuộc về ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết.** (Ê-xê-chi-ên 18:4)

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, qua chức vụ của Môi-se mà Đức Chúa Trời cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về những sự cứng lòng của họ và trước khi Môi-se qua đời, người đã làm một bài ca để ngợi khen sự nhân từ, sự yêu thương và lòng thương xót của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên và Môi-se cũng cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về những sự họ đã làm để chọc giận Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 32:1-29: **Hỡi trời, hãy lắng tai, tôi sẽ nói; Và đất, hãy nghe những lời của miệng tôi. Đạo của tôi rải ra như mưa; Lời tôi sa xuống khác nào sương móc, tựa mưa tro trên cây cỏ, tỹ như mưa tầm tã trên đồng xanh. Vì tôi sẽ tung hô danh Giê-hô-va. Hãy tôn sự oai nghiêm cho Đức Chúa Trời chúng tôi! Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực. Chúng đáng mang xấu hổ, vì đã phản Ngài, chẳng phải con trai của Ngài nữa: quả là một dòng dõi gian tà và điên đảo! Hỡi dân khờ dại không trí, các người báo đáp Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là Cha người, Đấng đã chuộc người chăng? Há chẳng phải Ngài đã dựng nên người, và lập người sao? Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của các đời trước; Hãy hạch hỏi cha người, người sẽ dạy cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. Khi Đấng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, phân rẽ những con cái A-đam, thì Ngài định bờ cõi của các dân, cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, Gìn giữ người như con người của mắt mình. Như đại bàng pháp phối giỡn ổ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, xoè cánh ra xốt nó, và cõng nó trên chéo cánh mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dắt dẫn người thể ấy, không có thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cười trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và mút mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mỡ chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh. Giê-su-run đã mập mạp và biết đá hậu, Người trở nên mập, lớn và béo tròn. Người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên người, và khinh dể Hòn Đá của sự giải cứu người. Chúng nó trêu ghẹo Ngài phân bì, bởi sự cúng thờ những thần khác, chọc giận Ngài vì các sự gồm ghĩếc; Tế lễ những ma quỷ chẳng phải là Đức Chúa Trời, quỳ lạy các thần mà mình chưa hề biết, tức là các thần mới vừa đến ít lâu, mà tổ phụ các người không kính sợ. Người không kể đến Hòn Đá sanh mình. Và quên Đức Chúa Trời đã tạo mình. Đức Giê-hô-va có thấy điều đó, nên trong cơn thịnh nộ, Ngài đã từ**

bỏ các con trai và con gái mình. Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt ta, để xem sự cuối cùng của chúng nó ra sao; Vì là một dòng dõi gian tà, là những con cái không có lòng trung tín. Chúng nó giục ta phân bì, vì cúng thờ thần chẳng phải là Đức Chúa Trời, lấy sự hư không mà chộc giận ta; Ta cũng vậy, lấy một dân tộc hèn mà trêu sự phân bì của chúng nó, lấy một nước ngu dại mà chộc giận chúng nó. Vì có lửa nổi phừng trong cơn giận ta, cháy cho đến đáy sâu âm phủ, thiêu nuốt đất và thổ sản, cùng cháy đốt nền các núi. Ta sẽ chất những tai vạ trên mình chúng nó, bắn chúng nó hết các tên ta. Chúng nó sẽ bị đói hao mòn, bị rét tiêu đi, và một thứ dịch hạch độc dữ ăn nuốt. Ta sẽ khiến rằng thú rừng, và nọc độc của loài bò dưới bụi đến hại chúng nó. Ngoài thì gươm đao, trong thì kinh khủng sẽ làm cho trai trẻ, gái đồng trinh, và con đang bú, luôn với người già bạc đầu bị diệt vong. Ta nói rằng: Ta sẽ lấy hơi thở ta quét sạch chúng nó đi, diệt kỷ niệm chúng nó khỏi loài người. Song e rằng thù nghịch nhếch nhác, kẻ cừu địch chúng nó lắm hiểu, la rằng: Tay chúng tôi đã tỏ sức cao cường, chớ chẳng phải Đức Giê-hô-va có làm mọi điều ấy đâu! Vì là một dân mất trí, trong lòng không có thông minh! Chớ chi họ khôn ngoan và hiểu được, ước gì nghĩ đến sự cuối cùng vẫn đợi họ!

Môi-se là một tôi tớ của Đức Chúa Trời và là người chăn chiên có trách nhiệm ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không chịu phục dưới quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và như vậy, sự dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội đó không phải lỗi của người chăn, nhưng bởi chính những sự cứng lòng của họ. Ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép, là hai người trong số mười hai thám tử đã được Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, đã trung thành với Đức Giê-hô-va ra, thì hết thảy những người Y-sơ-ra-ên đã theo Môi-se ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều phải ngã chết nơi đồng vắng, không được vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà Đức Giê-hô-va đã hứa cho, mà chỉ con cháu họ, tức là những người sanh ra nơi đồng vắng, là được vào xứ Ca-na-an cùng với hai gia đình của Giô-suê và Ca-lép mà thôi. Những người Y-sơ-ra-ên đã ngã chết nơi đồng vắng đó vốn được gọi là chiên của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không được vào xứ Ca-na-an, vì cố sự cứng lòng và sự làm bầm của họ, nói nghịch lại Đức Giê-hô-va và không vâng phục chức vụ của Môi-se, là tôi tớ của Đức Giê-hô-va.

Như vậy, khi Chúa Jêsus phán rằng: **Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao?** thì Ngài đang nói về ai? Ngài nói về dân Y-sơ-ra-ên hay là nói về những người sẽ là chiên của Đức Chúa Trời, nhưng bị những người chăn làm cho bị lạc khỏi đường lối của Đức Giê-hô-va?

Những người Y-sơ-ra-ên được Môi-se dắt ra khỏi xứ Ê-díp-tô không phải là chiên lạc, nhưng họ là chiên không muốn đi theo đường lối của Đức Giê-hô-va, mà họ chỉ muốn đi theo ý riêng mình. Họ bị hư mất vì cố họ không tin các Lời Đức Giê-hô-va đã phán đó là thật. Họ không tin các lời mà Môi-se đã nhân Đức Giê-hô-va mà phán dạy họ là đến từ Đức Giê-hô-va. Họ bị hư mất vì sự cứng lòng, cứng cổ của mình.

Xuất Ê-díp-tô ký 33:1-3: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Nầy, người cùng dân sự mà người đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho dòng dõi người. Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước người, và sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, đặt đưa các người vào xứ đượm sữa và mật; nhưng ta không cùng lên với người đâu, vì người là dân cứng cổ, e ta diệt người dọc đường chẳng.**

Ma-thi-ơ 18:12-13: **Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? Quả thật, ta nói cùng các người, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **How^{G5101} think^{G1380} ye? if^{G1437} a man^{G444} have^{G1096} an hundred^{G1540} sheep^{G4263}, and one^{G1520} of them be gone^{G4105} astray^{G4105}, doth he not leave^{G863} the ninety^{G1768} and nine^{G1768}, and goeth^{G4198} into^{G1909} the mountains^{G3735}, and seeketh^{G2212} that which^{G3588} is gone astray^{G4105}? ¹³ And if^{G1437} so^{G1437} be that he find^{G2147} it, verily^{G281} I say^{G3004} unto you, he rejoiceth^{G5463} more^{G3123} of that sheep, than^{G2228} of the ninety^{G1768} and nine^{G1768} which^{G3588} went^{G4105} not astray^{G4105}.**

Theo Lời Đức Chúa Jêsus đã phán thì ai là chiên lạc mất?

Chữ **lạc mất** chép trong câu 12 đó là chữ **πλανῶω**- planao, số 4105 ra từ chữ **πλάνη**- plane, số 4106 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **khiến cho bị lạc, bị dẫn đi sai đường, bị lừa dối, bị quyến dụ, bị rủ rê lìa xa đường lối, làm cho dăng trí, lơ dăng mà lạc đường, làm cho bị ảo tưởng, làm cho phạm sai lầm;**

Giê-rê-mi 50:6-7: Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lằm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.

Ma-thi-ơ 23:15: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người.

Hết thấy loài người đều được Đức Chúa Trời coi là chiên của Ngài và hết thấy những người đã tin Đức Chúa Trời và muốn được tuyển dân của Ngài từ trong quá khứ, là thời Cựu Ước (trước khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này) cho đến thời kỳ sau rốt này, trước ngày tận thế, những người tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của linh hồn mình thì đều được gọi là chiên của Đức Chúa Trời, nhưng không phải hết thấy những người đó thì đều sẽ thật sự được trở thành chiên của Đức Chúa Trời, mà trong những người đó, sẽ có những người được gọi là chiên và có những người sẽ bị coi là dê và trong những con chiên đó lại sẽ có những chiên hung ác và có những con chiên gầy yếu... tất cả những sự đó là hậu quả bởi công việc của những người chăn, khiến những con chiên đó bị biến chất, không theo đúng tiêu chuẩn là chiên của Đức Chúa Trời, nghĩa là các con chiên phải không vết, không tỳ, không chỗ trách được, nhưng được đầy dẫy sự vinh hiển, tức đầy dẫy Lễ thật của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 34:1-31: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thấy loài thú ngoài đồng. Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kẻ khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên ta, nay, ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vạy đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vạy đục! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta, chính ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xóc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho

đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên ta sẽ đến cứu bầy chiên ta, chúng nó sẽ không làm mỗi nữa, và ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đôi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Đức Chúa Trời đã lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên, nghĩa là Đức Giê-hô-va lập nên những người để chăn bầy chiên của Ngài, tức là chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thế. Các thầy tế lễ là những người chịu trách nhiệm giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự của Đức Chúa Trời, tức là bầy chiên của Đức Chúa Trời.

Nhưng một khi thầy tế lễ đã được xúc dầu, tức là người đã được Đức Giê-hô-va chỉ định để chăn bầy của Đức Chúa Trời, mà người đó lại phạm tội thì vì cơ tội lỗi đó mà dân sự dưới quyền của thầy tế lễ đó sẽ phạm tội, như Lời Chúa đã chép:

Lê-vi ký 4:1-20: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cơ đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, đặng làm của lễ chuộc tội. Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đền thánh. Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thủy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật, như gỡ các phần nầy của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. Còn da, hết thủy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phần, tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tịnh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy. Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cơ đó phải mắc tội; nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ đặng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn. Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người cũng gỡ hết thủy mỡ đem xông trên bàn thờ. Cách dâng con bò tơ nầy cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha.

Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi và luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường cứu rỗi loài người, vì thế cho nên một khi trời và đất vẫn còn, thì một chấm, một nét trong luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ qua đi, cho đến khi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho loài người đã kết thúc. Như vậy, nếu người chăn bầy mà phạm tội, dù người ấy không biết mình phạm tội, thì người ấy vẫn mang lấy tội mình và dân sự dưới quyền người ấy phải mắc tội, vì ma quỷ đã hợp pháp qua chức vụ của người chăn bầy đó mà xâm phạm

bầy chiên do người ấy chăn. Nếu người chăn đó mà không biết lễ thật, không biết luật pháp của sự chuộc tội, thì tội lỗi sẽ cứ ở trên dân sự và cai trị họ, như Lời Đức Chúa Trời đã chép.

Như vậy, nếu những người chăn là kẻ gian ác, là kẻ tham lam, là kẻ tà dâm, thì quyền lực của ma quỷ sẽ áp đặt các quỷ thi hành những tội lỗi đó cai trị trên bầy chiên do người ấy chăn giữ, bởi cố đó mà trong bầy chiên của Đức Chúa Trời lại sanh ra những chiên mập, chiên ác, những con dê dữ dằn khiến cho những chiên yếu thế phải bỏ chạy, như kẻ bị đuổi vậy, không biết nơi yên nghỉ cho linh hồn mình.

Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa về con đường mà loài người (chiên của Đức Chúa Trời) phải đi theo để được sự sống cho linh hồn mình.

Ngay từ lúc ban đầu, khi Đức Chúa Trời ban phước cho loài người tại vườn Ê-đen, thì Đức Chúa Trời cũng phán mạng lệnh của Ngài cho loài người: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** (Sáng thế ký 2:15-17)

Ý tưởng của Đức Giê-hô-va là đường lối của Đức Giê-hô-va và ý tưởng của Đức Giê-hô-va đối với loài người là ý tưởng bình an, chứ không phải là tai họa, vì thế cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, vì sự biết điều thiện và điều ác là thuộc về quyền cai trị của Đức Chúa Trời, quan án công bình sẽ thi hành trong việc xét đoán các tạo vật của Ngài.

Khi xác thịt của loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì khả năng đó đã vào trong xác thịt của loài người bằng một bậc như Đức Chúa Trời và như vậy, khi A-đam (tức là tâm linh của loài người) bị mất quyền quản trị đất, thì xác thịt của loài người sẽ lấy sự biết về điều thiện và điều ác đó để làm đường lối mình và kể từ đó, khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì loài người lấy ý tưởng mình (ý tưởng là những sự suy nghĩ, toan tính trong lòng, trong tâm trí của người ta) làm đường lối mình, chứ không theo ý tưởng của Đức Giê-hô-va nữa. Khi loài người đi theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình thì bị ma quỷ cám dỗ, lừa dối vào các mưu chước của chúng, để làm những sự mà không nhận biết những sự ác đó là chống nghịch lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho loài người.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, là quyền lực hành động trong ý tưởng xác thịt của loài người, là xác thịt đã nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác, thì Đức Chúa Trời cần phải có những người sẽ thay Ngài để dắt dẫn loài người đi theo ý tưởng bình an của Đức Chúa Trời, vì khi loài người noi theo ý tưởng (đường lối) của Đức Giê-hô-va, loài người sẽ nhận biết được ý tưởng (đường lối) của Đức Giê-hô-va là tốt lành và loài người sẽ chọn sự vâng giữ và làm theo ý tưởng (đường lối) của Đức Giê-hô-va, là sự được bày tỏ ra bằng tiếng phán và được chép xuống thành văn tự, được gọi là luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va.

Ê-sai 55:1-13: **Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các ngươi vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, ngươi sẽ kêu gọi nước mà ngươi chưa hề biết, và nước chưa hề biết ngươi sẽ chạy đến cùng ngươi, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển ngươi. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối ta chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà được nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các ngươi sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay**

cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gốc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa Jêsus phán với môn đồ của Ngài và đó là một câu hỏi về trách nhiệm của họ, là những người sẽ thay Đức Chúa Jêsus để chặn dất các chiên của Ngài và cũng là một câu hỏi cho hết thấy những người sẽ được gọi là người chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời, kể cả với người được Chúa chỉ định, hoặc là những người tự ý nhảy vào chức vụ này.

Ma-thi-ơ 18:12: Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao?

Bản Kinh-Thánh King James version chép: How^{G5101} think^{G1380} ye? if^{G1437} a man^{G444} have^{G1096} an hundred^{G1540} sheep^{G4263}, and one^{G1520} of them be gone^{G4105} astray^{G4105}, doth he not leave^{G863} the ninety^{G1768} and nine^{G1768}, and goeth^{G4198} into^{G1909} the mountains^{G3735}, and seeketh^{G2212} that which^{G3588} is gone astray^{G4105}?

Có nghĩa là: *Các người nghĩ thế nào? Nếu một người có một trăm con chiên, và có một con trong số đó bị lạc mất, người ấy há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà tìm kiếm con đã bị lạc mất ư?*

Một câu hỏi nhưng cũng có một câu trả lời và đó là tình huống sẽ xảy đến cho hết thấy những người chăn chiên mà câu trả lời là quyết định của Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng chăn chiên.

Trước khi chúng ta suy gẫm Lời Chúa Jêsus phán về trách nhiệm của người chăn chiên, chúng ta hãy nhìn vào Chúa Jêsus, Đấng chăn chiên của Đức Chúa Trời để nhận biết trách nhiệm của người chăn và cũng để chiên (người tin Chúa) nhận biết trách nhiệm của mình đối với người chăn giữ mình.

Giăng 10:1-16: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. Đức Chúa Jêsus phán lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng chăn giữ chiên của Đức Giê-hô-va và Ngài chăn dắt (cai trị) bầy chiên của Đức Giê-hô-va bằng luật pháp công bình (được gọi là cánh tay hữu của Đức Giê-hô-va) và như vậy, những người được gọi là kẻ chăn chiên của Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ chăn dắt chiên của Ngài bằng luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Giê-hô-va và luật pháp đó là con đường mà bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải đi trên đó, hầu cho không có một thú dữ nào có thể cướp được chiên của Ngài. Còn những chiên nào không chịu vâng phục sự chăn dắt mình, chiên đó sẽ bị muông sói cắn xé.

Ê-sai 40:10-11: Này, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Này, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ấp vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú.

Chúa Jêsus đã hỏi Phi-e-rô và câu hỏi đó được phán ra trước mặt các môn đồ của Chúa Jêsus, về việc họ sẽ chăn chiên của Ngài.

Giăng 21:15-17: Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rô rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rô thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con ta. Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rô thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu

Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chẵn chiên ta. Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rô buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chẵn chiên ta.

Hết thấy loài người đều đã vì tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi còn ở trong bụng mẹ, nhưng Đức Chúa Trời đã tìm kiếm trong loài người, để chọn lấy cho Ngài những người sẽ thay Ngài chăn giữ bầy chiên và người đầu tiên được Đức Giê-hô-va chọn để giao cho chức vụ chăn bầy của Ngài, đó là Môi-se và qua Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã lập A-rôn và các con trai của người trong chi phái Lê-vi làm chức thầy tế lễ (cũng có nghĩa là người chăn bầy) và đến kỳ sau rốt này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm Đấng chăn chiên lớn cho Ngài và Đức Chúa Jêsus Christ đã chọn và gọi những người sẽ được Ngài chọn và bảo lãnh ở trước mặt Đức Chúa Trời, để làm kẻ chăn chiên của Ngài, mà các môn đồ đầu tiên của Ngài (*ngoại trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt*) đã được chọn làm người chăn chiên của Ngài.

Tiêu chuẩn của những người được Đức Chúa Jêsus Christ chọn cho được làm người chăn chiên của Ngài, đó là những người yêu mến Ngài hơn tất cả mọi sự khác, như Chúa Jêsus đã hỏi Phi-e-rô rằng: **Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rô thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chẵn những chiên con ta.**

Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài cũng là mạng lệnh cho hết thấy những người sẽ tin đến Ngài và những người sẽ được chọn làm kẻ chăn giữ bầy chiên của Đức Chúa Trời phải làm theo.

Người chăn bầy phải cẩn thận làm theo mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán:

Ê-xê-chi-ên 44:10-24: Vả lại, khi dân Y-sơ-ra-ên lầm lạc, thì những người Lê-vi đã đi cách xa ta, bỏ ta đặt hâu việc thần tượng nó, sẽ mang tội lỗi mình. Dầu vậy, chúng nó sẽ hầu việc trong nơi thánh ta, làm kẻ giữ cửa nhà, sẽ hầu việc nơi nhà, sẽ vì dân sự giết những con sinh định làm của lễ thiêu và các của lễ khác, sẽ đứng trước mặt dân sự đặt hâu việc nó. Vì chúng nó đã hầu việc dân sự trước mặt những thần tượng của nó, và đã nên dịp tội cho nhà Y-sơ-ra-ên; vì cố đó, ta đã giơ tay lên nghịch cùng chúng nó, vậy chúng nó sẽ mang tội lỗi mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Chúng nó sẽ không đến gần ta đặt làm trọn các công việc thầy tế lễ trước mặt ta. Chúng nó sẽ không đến gần vật thánh nào của ta, hoặc vật rất thánh; song sẽ mang sự nhuốc nhỡ và những sự gớm ghiếc mình đã phạm. Nhưng mà ta sẽ lập chúng nó lên đặt coi giữ nhà, đặt làm trọn chức vụ và mọi công việc cần trong đó. Đến như các thầy tế lễ họ Lê-vi, con cháu của Xa-đốc, còn coi giữ nơi thánh ta khi con cái Y-sơ-ra-ên lầm lạc cách xa ta, những kẻ đó sẽ gần ta đặt hâu việc, sẽ đứng trước mặt ta đặt dâng mỡ và huyết, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ấy là những kẻ sẽ vào nơi thánh ta, đến gần nơi bàn ta đặt hâu việc ta, và giữ vật ta. Khi chúng nó vào bởi các cửa của hành lang trong, thì sẽ mặc áo bằng gai; chúng nó sẽ không mặc đồ bằng lông chiên trong khi hầu việc nơi các hiên cửa của hành lang trong và nơi nhà. Chúng nó sẽ đội khăn bằng gai trên đầu và mặc quần đùi bằng gai nơi lưng, thứ vải nào hay đồ mồ hôi thì không mặc lấy. Nhưng khi chúng nó đi qua nơi hành lang ngoài, là nơi dân sự đứng, thì phải cởi áo xống hâu việc, để trong các phòng thánh, và mặc áo khác, hầu cho không lấy áo mình làm cho dân sự nên thánh. Chúng nó sẽ không cạo đầu, và không để tóc dài, nhưng sẽ cắt tóc. Chẳng có thầy tế lễ nào được uống rượu khi vào nơi hành lang trong. Chúng nó không được lấy đàn bà góa hoặc bị để mà làm vợ; nhưng phải lấy gái đồng trinh về dòng nhà Y-sơ-ra-ên, hay là lấy vợ góa của một thầy tế lễ. Chúng nó sẽ dạy dân ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục; làm cho dân ta biết điều ô uế và điều thánh sạch khác nhau là thể nào. Khi có sự kiện xảy đến, chúng nó phải xử đoán, và phải xử đoán theo mạng lệnh ta; chúng nó sẽ vâng giữ các luật pháp ta và các lệ luật ta trong mọi kỳ lễ của ta, và làm cho các ngày sa-bát ta nên thánh.

Khi Đức Giê-hô-va phán các mạng lệnh này, ấy là khi dân Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phù và đang sống tại Ba-by-lôn và những kẻ vốn được giao trách nhiệm chăn giữ bầy chiên của Đức Giê-hô-va cũng đã từ bỏ chức vụ đó, nhưng Đức Giê-hô-va vẫn tìm kiếm những người được Ngài chọn từ trước sáng thế, để những người đó sẽ thay Ngài chăn giữ bầy chiên của Ngài, ngay tại nơi họ đang làm phu tù. Đó là bóng về thời kỳ sau rốt này, là khi chiên (loài người) của Đức Giê-hô-va đã tản lạc khắp mọi nơi, chẳng phải chỉ sống tại xứ Ca-na-an hay tại Giê-ru-sa-lem, mà là ở khắp nơi trên trái đất này.

Những người sẽ được Đức Giê-hô-va kêu gọi làm người chăn chiên của Ngài, sẽ phải chiếu theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, là những sự đã được chép trong Kinh-thánh mà làm theo, để chăn giữ những người được

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc lại cho Ngài qua huyết của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Để bảo đảm những người nhận được sự cứu rỗi sẽ không bị lạc mất bởi những người chăn giả, thì chính Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ ngự trên những người mà Ngài đã và sẽ chọn làm người chăn chiên, để cùng làm việc với những người đó mà chăn giữ linh hồn của những người được gọi là chiên của Đức Chúa Trời.

Phần nhiều người tin Chúa đã tự cho rằng, khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, thì mặc nhiên họ đã là chiên của Chúa rồi!

Chúng ta hãy xem tiêu chuẩn của một người được Đức Chúa Jêsus Christ gọi là chiên của Ngài.

Ma-thi-ơ 18:12: Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao?

Chữ **chiên** được chép trong câu 12 này, đó là chữ **πρόβατον**- **probaton**, số 4263 ra từ chữ **προβαίνω**- **probaino**, số 4260 và chữ **πρό**-**pro**, số 4253 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Con cừu, là con vật có bốn chân bước tới (không bước lùi), sự tiến lên, sự đi về phía trước trên hết các thời đại;**

Trong các chữ **chiên** mà Chúa Jêsus đã phán và được chép trong các sách phần Tân-ước, thì chỉ nói đến một chữ là **πρόβατον**- **probaton**, số 4263 của tiếng Hy-lạp (Greek), chữ không có các gốc đi kèm theo và ý nghĩa chữ **πρόβατον**- **probaton**, số 4263 là nói chung về những con vật bốn chân được thuần chủng, không biết bước lùi, như chiên vậy. Nhưng chữ **chiên** được Chúa Jêsus phán về những người con chiên bị lạc mất mà những người chăn phải tìm kiếm cho bằng được, đó là bóng về những người tin Chúa thật lòng, sẵn sàng bước theo Chúa và tin cậy mọi sự, kể cả những sự thuộc về tương lai, vượt quá sức trí tưởng của loài người xác thịt, thì những người đó vẫn tin cậy. Dầu vậy, những người đó vẫn có thể bị lạc bởi những người chăn giả.

Những người tin Chúa có đức tin vẫn có thể bị lạc đường, bởi vì những người đó thường mắc một sai lầm là tin cậy con người, tin cậy chức vụ của người người chăn dắt mình, mà không so chiếu với Lời Đức Chúa Trời và không biết nhờ cậy Đức Thánh-Linh để nhận biết mọi sự. Những người tin Chúa thật có thể bị lạc đường, mất lối bởi hoàn cảnh, bởi môi trường sống của người ấy, như điều kiện nơi người ấy sống và thời kỳ của người ấy, khiến những người tin Chúa bị hạn chế trong những sự tìm kiếm lẽ thật, hoặc bị bắt bớ mà không thể tìm ra được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, hoặc do hoàn cảnh nơi những người đó không có thể tìm cho được Hội-thánh có sự sáng thật và được Đức Thánh-Linh cai trị. Chính những điều kiện và những hoàn cảnh, môi trường sống hoặc thuộc thể hoặc thuộc linh không thuận lợi đã khiến cho bầy chiên của Đức Chúa Trời gặp khó khăn trong việc tìm được đúng con đường của sự sống đời đời và tìm được chuồng tử tế cho linh hồn mình, như Kinh-thánh đã chép rằng, đó là những ngày có mây mù tăm tối vậy.

Ê-xê-chi-ên 4:11-15: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kẻ khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong

đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ma-thi-ơ 18:12-14: Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? Quả thật, ta nói cùng các người, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng thế ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ nầy phải hư mất.

Tự chúng ta sẽ không thể nhận biết được ai là chiên thật của Đức Chúa Trời đang bị lạc lối, bởi vì những sự hạn chế của con người và cũng bởi vì rất nhiều người tin Chúa đã không thật sự nhận biết trách nhiệm của mình đối với việc học, suy gẫm và cầu nguyện với Đức Thánh-Linh để được Ngài dắt dẫn và dạy dỗ, mà trong mọi sự thuộc về công việc thi hành đức tin để thờ phượng Chúa, người ta tin hoàn toàn vào tổ chức học là Hội-thánh, nhưng lại không chú ý vào các Lời đã được chép trong Kinh-thánh để nhận biết lẽ thật.

Sứ đồ Phao-lô, khi còn là Sau-lô, đã mắc sai lầm này, vì ông đã sốt sắng trong công việc bắt bớ Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ mà không biết rằng, ông đang chống lại Đức Chúa Jêsus Christ. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời đã cho ông được thấy Đức Chúa Jêsus Christ và được Ngài mở mắt cho nhận biết Ngài, kể từ đó, ông không dùng khả năng của xác thịt mình để nhận biết Chúa nữa, nhưng nhờ cậy Đức Thánh-Linh.

2 Cô-rinh-tô 5:1-21: Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm nầy, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm nầy, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể nầy thì cách xa Chúa vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể nầy đang ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể nầy, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, để anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong lòng. Vả, hoặc chúng tôi cuồng, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình. Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, dầu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nơn danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Phao-lô là con chiên thật của Đức Chúa Trời, vì ông là người Hê-bơ-rơ, có lòng sốt sắng về luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng đã vì những sự dạy dỗ sai lệch của các thầy tế lễ cùng các giáo sư trong dân Y-sơ-ra-ên mà ông đã đi lạc đường và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã tìm được và giải cứu ông và Ngài đã đem ông về chuồng của Ngài, để rồi Ngài dùng ông, là Phao-lô làm sứ đồ cho Ngài và làm người chăn bầy của Ngài.

Chúng ta sẽ không thể nhìn thấy Đức Chúa Jêsus Christ đang làm công việc này bằng mắt thường, nhưng Thánh-Linh của Đấng Christ đang làm công việc đó và chúng ta được cứu chuộc cũng là công việc của Ngài.

Vậy nên chúng ta phải noi theo Ngài để trở thành người chẵn bầy, mà Đức Thánh-Linh sẽ giao cho mỗi người tùy theo ý Ngài muốn, vì chúng ta hết thấy đều được dạy dỗ để trở thành môn đồ của Đấng Christ vậy.

Ma-thi-ơ 18:13-14: Quả thật, ta nói cùng các người, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng thế ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất.

Khi Chúa Jêsus phán về đứa trẻ này, là đứa trẻ Ngài đã gọi đến và để đứa trẻ ấy ở giữa các môn đồ của Ngài, mà đứa trẻ đó là một ví dụ về một người tin cậy, vâng lời Ngài gọi và làm theo, để nói về mẫu mực của một người tin Chúa phải trở nên như vậy, tức là từ bỏ mọi sự mà người ấy đã kinh nghiệm được, đã học được trong cuộc đời của mình nơi thế gian này, mà thế gian thường lấy những sự đó để làm vốn sống, làm mục đích sống cho cuộc đời của mình. Vì khi chúng ta tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, chúng ta phải trở nên người mới, tức là từ bỏ những sự cũ đồn lũy trong lòng, trong tâm trí mình, để Đức Thánh-Linh mặc lại cho mình theo tiêu chuẩn con cái Đức Chúa Trời

Ê-phê-sô 4:8-24: Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và dõng dạc theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dõng dạc, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

VĂN-CHÂU